

Xu hướng giảm tiếp tục

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,260 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua quay trở lại. Giá trị mua ròng ở mức 25 tỷ đồng trong tuần giao dịch trước. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên GAS, MSN, và MWG.

Đồ thị VN30 Future: Kiểm định lại vùng 1,200 điểm

VN30F2206 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước, phá vỡ ngưỡng 1,300 điểm và hợp đồng này đang có khuynh hướng kiểm định lại vùng 1,200 điểm. Đáng chú ý, các đường MA ngắn hạn chủ đạo đã bị phá vỡ (Đồ thị ngày), xu hướng giảm đã quay trở lại và giai đoạn phục hồi đã hoàn toàn kết thúc. Đà giảm đang tăng đáng kể và lực cầu trong phiên dù có xuất hiện cũng sẽ không đủ lớn để xóa bỏ áp lực bán. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phản ứng của hợp đồng này quanh vùng 1,200 điểm.

Chiến lược đầu tư

Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phản ứng của hợp đồng này quanh vùng 1,200 điểm.

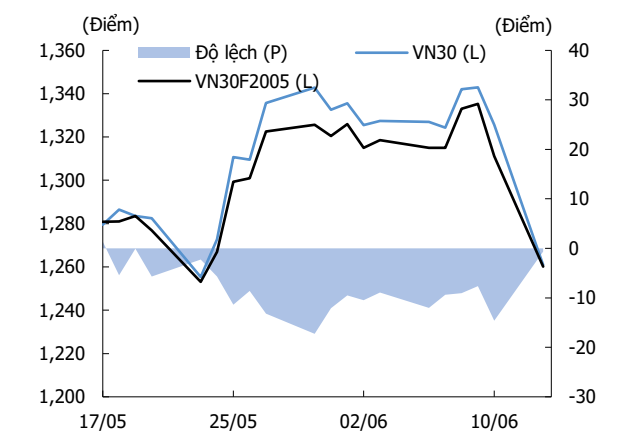
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,260.9	(4.9)					
VN30F2206	1,260.2	(3.9)	332,829	37,789	1,326	16/06/22	5
VN30F2207	1,258.0	(4.0)	5,578	3,999	1,329	21/07/22	40
VN30F2209	1,262.0	(3.3)	249	192	1,333	15/09/22	96
VN30F2212	1,260.0	(4.0)	91	321	1,341	15/12/22	187

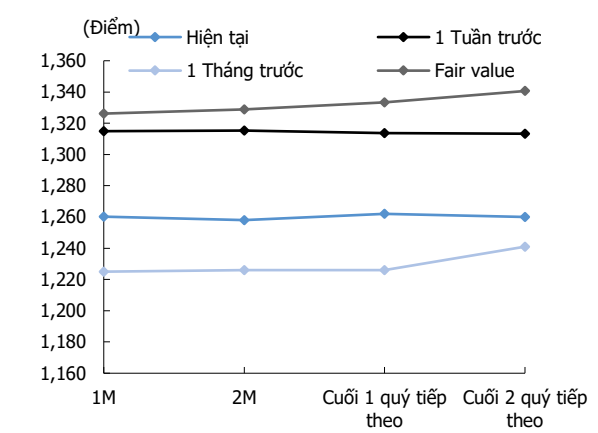
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

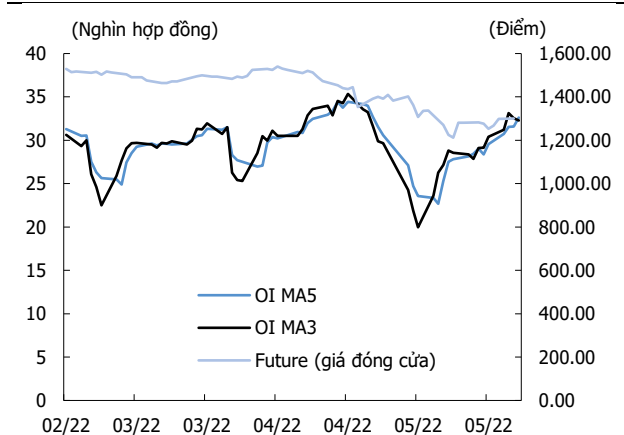
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

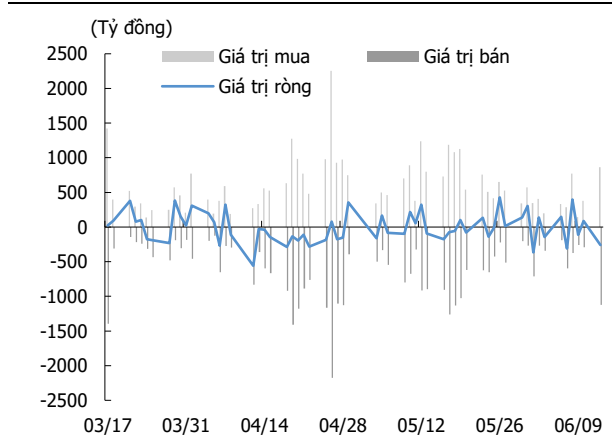
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	80,721	5.71	23,900	(5.2)	7.8	1.67	4,704	30.0	30,560	22,000
BID	BIDV	Tài chính	161,620	0.54	31,950	(5.5)	14.1	1.87	1,813	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,190	0.31	50,100	(6.9)	19.8	1.72	1,783	26.3	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	121,345	1.52	25,250	(6.8)	9.9	1.24	4,857	26.2	42,458	23,500
FPT	FPT Corp	CNTT	94,564	5.58	86,200	(5.1)	20.1	4.89	2,787	49.0	118,900	82,100
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	225,846	0.94	118,000	(0.6)	23.1	4.14	907	2.8	132,500	85,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	97,200	0.32	24,300	(6.9)	22.1	1.96	2,173	0.5	43,300	21,000
HDB	HDBank	Tài chính	49,400	2.85	24,550	(5.2)	7.6	1.58	3,043	16.8	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	142,239	6.52	31,800	(5.4)	4.3	1.44	19,733	20.9	58,400	31,700
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,653	1.39	39,900	(2.6)	21.3	2.45	1,111	32.3	57,500	34,800
MBB	MBBank	Tài chính	96,914	4.44	25,650	(6.7)	7.1	1.51	10,524	23.2	34,900	24,100
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	154,414	5.14	109,000	(6.8)	15.5	5.62	1,145	28.8	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	102,460	5.97	140,000	(6.7)	19.9	4.58	1,800	49.0	162,800	90,667
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	148,183	4.32	76,000	(1.3)	35.1	4.06	3,898	6.2	94,351	72,500
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	33,582	1.12	50,000	(5.1)	18.0	4.60	3,379	2.3	73,221	50,000
PLX	Petrolimex	Năng lượng	53,365	0.44	42,000	(6.7)	21.5	2.09	1,652	17.2	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,218	1.93	112,300	(7.0)	8.1	3.40	1,097	49.0	131,100	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	35,714	0.74	15,250	1.7	17.8	1.22	13,059	2.2	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,116	0.90	153,000	(3.0)	25.6	4.58	189	62.6	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	25,762	1.50	25,950	(6.8)	8.6	1.72	12,573	34.4	57,700	25,050
STB	Sacombank	Tài chính	38,835	3.07	20,600	(5.9)	9.8	1.09	15,685	20.5	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	126,393	6.84	36,000	(5.1)	6.6	1.29	6,720	22.5	58,600	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	43,736	2.00	27,650	(6.9)	8.4	1.60	3,593	29.9	44,000	23,259
VCB	Vietcombank	Tài chính	361,564	3.31	76,400	(1.7)	15.7	3.09	1,092	23.6	96,000	73,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	287,388	6.66	66,000	(3.4)	7.5	2.22	4,144	23.4	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	291,385	7.88	76,400	(2.1)	79	2.78	2,445	12.4	109,600	72,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,647	2.82	124,900	(2.2)	30.1	3.96	760	16.9	149,000	109,200
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	138,773	4.62	66,400	(4.5)	15.1	4.31	2,466	54.4	93,500	65,200
VPB	VPBank	Tài chính	127,807	7.45	28,750	(7.0)	7.4	1.47	15,311	17.4	41,050	28,750
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	65,897	2.04	29,000	(4.9)	72.3	2.13	3,840	31.1	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.